

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/DS-ST
Ngày: 20-3-2023
V/v tranh chấp hợp đồng góp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Ngọc Minh
- Ông Huỳnh Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 281/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022 về “tranh chấp hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số nhà 351/2, ấp Ph, xã Th, huyện C, tỉnh L (có mặt).

- Bị đơn:

- Bà Lê Huỳnh Tr, sinh năm 1990, vắng mặt.
- Ông Võ Duy Ng, sinh năm 1988, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số nhà 50/8, ấp Th, xã Th, huyện C, tỉnh L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Th trình bày:

Bà là chủ hội và có tổ chức cho các hội viên tham gia chơi các dây hội, trong đó có bà Lê Huỳnh Tr và ông Võ Duy Ng tham gia 02 dây hội, cụ thể như sau:

Dây hội thứ nhất: Hội 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 15/10/2018 (âm lịch) và mãn ngày 15/7/2020 (âm lịch), hội có hoa hồng và có 23 phần, bà Tr ông Ng tham gia một phần và hốt hội ngay kỳ đầu tiên, bà đã giao đủ số tiền hốt hội cho bà Tr ông Ng là 16.000.000 đồng. Bà Tr ông Ng phải đóng lại cho bà số tiền của 22 kỳ hội chết. Từ sau khi hốt hội đến nay bà Tr ông Ng đã đóng hội chết cho bà được 19 kỳ, còn nợ lại 03 kỳ. Đến nay hội đã mãn và bà đã đóng choàng tiền hội chết cho bà Tr ông Ng 03 kỳ với số tiền là 3.000.000 đồng nhưng bà Tr ông Ng không hoàn trả cho bà.

Dây hội thứ hai: Hội 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 20/10/2019 (âm lịch) và mãn ngày 20/8/2021 (âm lịch), hội có hoa hồng và có 24 phần, bà Tr ông Ng tham gia hai phần.

Phần thứ nhất: Bà Tr ông Ng hốt hội ngay kỳ đầu tiên, bà đã giao đủ số tiền hốt hội cho bà Tr ông Ng là 17.000.000 đồng. Bà Tr ông Ng phải đóng lại cho bà số tiền của 23 kỳ hội chết. Từ sau khi hốt hội đến nay bà Tr ông Ng đã đóng hội chết cho bà được 07 kỳ, còn nợ lại 16 kỳ. Đến nay hội đã mãn và bà đã đóng choàng tiền hội chết cho bà Tr ông Ng 16 kỳ với số tiền là 16.000.000 đồng nhưng bà Tr ông Ng không hoàn trả cho bà.

Phần thứ hai: Bà Tr ông Ng hốt hội ở kỳ thứ 3 (vào ngày 20/12/2019 âm lịch), bà đã giao đủ số tiền hốt hội cho bà Tr ông Ng là 16.620.000 đồng. Bà Tr ông Ng phải đóng lại cho bà số tiền của 21 kỳ hội chết. Từ sau khi hốt hội đến nay bà Tr ông Ng đã đóng hội chết cho bà được 05 kỳ, còn nợ lại 16 kỳ. Đến nay hội đã mãn và bà đã đóng choàng tiền hội chết cho bà Tr ông Ng 16 kỳ với số tiền là 16.000.000 đồng nhưng bà Tr ông Ng không hoàn trả cho bà.

Như vậy, tổng cộng bà đã đóng choàng tiền hội cho bà Tr ông Ng hai dây hội với số tiền là 35.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà Tr ông Ng phải liên đới thanh toán cho bà số tiền hội còn nợ là 35.000.000 đồng.

Bà Lê Huỳnh Tr và ông Võ Duy Ng là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà Tr ông Ng vắng mặt không có lý do nên không có trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị Th có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hội với bà Lê Huỳnh Tr và ông Võ Duy Ng, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Lê Huỳnh Tr ông Võ Duy Ng cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Bà Lê Huỳnh Tr và ông Võ Duy Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà Tr và ông Ng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Tr, ông Ng.

[2]. Về nội dung vụ án: Bà Phạm Thị Th yêu cầu bà Lê Huỳnh Tr và ông Võ Duy Ng phải liên đới thanh toán số tiền vốn hội còn nợ là 35.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả một lần số tiền nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét thấy, việc tham gia chơi hội là sự thỏa thuận của các đương sự, bà Th là chủ hội tổ chức cho các thành viên tham gia góp hội, giao dịch hội giữa các hội viên được diễn ra hàng tháng. Bà Th là chủ hội, chịu trách nhiệm thu tiền hội của các hội viên có tiền góp hội thấp hơn để giao cho hội viên góp tiền hội cao hơn và được hưởng tiền hoa hồng do hội viên hốt hội chi trả số tiền là 500.000 đồng. Hội viên đã hốt hội phải đóng lại tiền hội chết cho chủ hội để chủ hội giao tiền hội cho các hội viên khác hốt.

[3] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án nhiều lần triệu tập bà Tr và ông Ng tham gia tố tụng để làm rõ nội dung vụ án nhưng bà Tr và ông Ng đều vắng mặt không đến Tòa án giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này thể hiện việc bà Tr và ông Ng đã từ bỏ quyền chứng minh cho mình. Như vậy, căn cứ vào các tờ giấy hội do bà Th cung cấp và lời khai của người làm chứng có đủ cơ sở xác định: Bà Tr và ông Ng có tham gia chơi hai dây hội 1.000.000 đồng/ tháng khai ngày 15/10/2018 (âm lịch), hốt hội ở kỳ đầu tiên và hội khai ngày 20/10/2019 (âm lịch) hốt hội ở kỳ đầu tiên và ở kỳ thứ ba, do bà Th làm chủ hội nên có căn cứ xác định định sau khi bà Tr và ông Ng hốt hội thì không đóng lại tiền hội chết cho bà Th số tiền của hai dây hội là 35.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th, buộc bà Tr và ông Ng phải liên đới thanh toán cho bà Th số tiền vốn hội còn nợ là 35.000.000 đồng, phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường. Bà Tr và ông Ng chậm thanh toán thì phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Th được chấp nhận nên bà Lê Huỳnh Tr và ông Võ Duy Ng phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, cụ thể: 35.000.000 đồng x 5% = 1.750.000 đồng. Bà Phạm Thị Th không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 229, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 468 và 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hụi của bà Phạm Thị Th đối với bà Lê Huỳnh Tr và ông Võ Duy Ng.

Buộc bà Lê Huỳnh Tr và ông Võ Duy Ng phải liên đới thanh toán cho bà Phạm Thị Th số tiền vốn hụi còn nợ là 35.000.000 (*ba mươi lăm triệu*) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Lê Huỳnh Tr và ông Võ Duy Ng phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.750.000 đồng.

Bà Phạm Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà Th được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 800.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008209 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Ái Duyệt